

MỤC ĐÍCH TÁC ĐỘNG CỦA PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

HỒ SỸ SƠN*

Tóm tắt: Từ góc nhìn lý luận và thực tiễn điều chỉnh - bảo vệ các quan hệ xã hội của pháp luật hình sự, bài viết phân tích, bình luận về mục đích tác động của pháp luật hình sự; qua đó, đề nghị xác định (quy định) trước trong Bộ luật Hình sự (BLHS) mục đích chung (liên kết) của pháp luật hình sự cũng như mục đích của một số chế định quan trọng của pháp luật hình sự.

Từ khóa: Pháp luật hình sự; sự tác động; mục đích; Bộ luật Hình sự; điều chỉnh pháp luật

Ngày nhận bài: 23/8/2024; Biên tập xong: 05/11/2024; Duyệt đăng: 29/11/2024

THE IMPACT PURPOSE OF CRIMINAL LAW

Abstract: From the theoretical and practical perspective of adjusting - protecting the social connections of criminal law, the article analyzes, comments on the impact purpose of criminal law. On that basis, request for predefining (preregulating) the common goal (bond) of criminal laws as well as the aim of several vital regulations of criminal law in the Criminal Code.

Keywords: Criminal law; impact; purpose; the Criminal Code; regulating the law

Received: Aug 23rd, 2024; **Editing completed:** Nov 05th, 2024; **Accepted for publication:** Nov 29th, 2024

1. Đặt vấn đề

Giữ vai trò “hướng đích” cho quá trình điều chỉnh - bảo vệ các quan hệ xã hội của pháp luật hình sự, mục đích tác động của pháp luật hình sự quyết định xu hướng và những nội dung cần thiết của xây dựng pháp luật hình sự, lựa chọn các phương tiện và phương thức áp dụng pháp luật hình sự một cách có hiệu quả nhất. Mặc dù vậy, trong khoa học luật hình sự Việt Nam, vấn đề về mục đích tác động của pháp luật hình sự được nghiên cứu chưa thật đầy đủ, toàn diện, sâu sắc và có hệ thống. Nhìn từ góc độ pháp luật hình sự, vấn đề mục đích tác động của pháp luật hình sự cũng mới chỉ được điều chỉnh ở mức độ hạn chế, chủ yếu là thông qua mục đích của hình phạt. Thực trạng điều chỉnh pháp luật hình sự như vậy đã, đang và sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả tác động của pháp luật hình sự đến các quan hệ xã hội ở nước ta. Bởi vậy, cùng với việc nghiên cứu những vấn đề lý luận của sự tác động của pháp luật hình sự như trách nhiệm hình sự, sự trừng trị trong pháp luật hình sự, cơ chế tác động của pháp luật hình sự, giới hạn và các giai đoạn tác động của pháp luật hình sự, nội

dung và các hình thức tác động của pháp luật hình sự¹, việc nghiên cứu một cách đầy đủ, toàn diện, sâu sắc, có hệ thống vấn đề về mục đích tác động của pháp luật hình sự là nhu cầu cấp thiết. Bài viết dưới đây được thực hiện nhằm nhu cầu đó.

2. Nội dung vấn đề

Mục đích tác động của pháp luật hình sự thực chất là những kết quả thực tế tích cực mà sự tác động của pháp luật hình sự mang lại cho xã hội. Vì vậy, nói đến mục đích tác động của pháp luật hình sự là nói đến mục đích đã được xác định (quy định) trước trong pháp luật hình sự và mục đích đạt được trên thực tế sau khi

* Email: Hosyson56@yahoo.com

Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

¹ Hồ Sỹ Sơn, “Bàn về khái niệm, bản chất, nội dung và giới hạn của trách nhiệm hình sự”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 6/2010; Hồ Sỹ Sơn, “Sự trừng trị trong Luật hình sự”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 6/2020; Hồ Sỹ Sơn, “Cơ chế tác động của pháp luật hình sự”, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, số 02/2020; Hồ Sỹ Sơn, “Giới hạn và các giai đoạn tác động của pháp luật hình sự”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 10/2021; Hồ Sỹ Sơn, “Nội dung và hình thức tác động của pháp luật hình sự”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 10/2022.

đã áp dụng pháp luật hình sự. Mục đích đã được xác định (quy định) trước trong pháp luật hình sự quyết định tính chất, nội dung, giới hạn và hình thức sử dụng trong một tổng thể các biện pháp tác động của pháp luật hình sự. Bởi vậy, về mặt lý luận, cần làm sáng tỏ vấn đề về mục đích đã được xác định (quy định) trước của sự tác động của pháp luật hình sự.

Vấn đề về xác định (quy định) trước mục đích nói chung đã được nhiều nhà triết học, tâm lý học, xã hội học, luật học quan tâm nghiên cứu, vì vậy trong bài viết này, tác giả chỉ tiếp nhận và sử dụng một số luận điểm có giá trị hơn cả đối với việc làm sáng tỏ các dấu hiệu (đặc điểm) cơ bản của vấn đề xác định (quy định) mục đích tác động của pháp luật hình sự. Như chúng ta đã biết, hành vi hợp pháp hay hành vi bất hợp pháp của bất kỳ một người bình thường lớn tuổi nào cũng đều mang tính mục đích (có lợi đối với cá nhân họ). Hoạt động thực hiện các chức năng xã hội quan trọng của các cơ quan nhà nước, những người có chức vụ, quyền hạn và những người được giao nhiệm vụ đấu tranh với tội phạm, càng mang tính mục đích rõ ràng hơn. Thông thường, mục đích hoạt động quan trọng của các chủ thể trên đây được xác định (quy định) trước trong các quy phạm pháp luật và có ý nghĩa bắt buộc đối với những chủ thể đó. Đối với hoạt động xây dựng và áp dụng pháp luật nói chung, xây dựng và áp dụng pháp luật hình sự nói riêng, điều đó cũng không phải là ngoại lệ.

Những mục đích của cá nhân vốn hình thành từ những nhu cầu xã hội đang xuất hiện được cá nhân nhận thức và khái quát thành những lợi ích tương ứng, giữ vai trò quyết định đối với việc hình thành tính động cơ của hành vi, tính chất của hành vi cũng như đối với việc lựa chọn phương thức và phương tiện tương ứng để thực hiện những mục đích đã đặt ra. Cơ chế hiện thực hoá (thực hiện) những mục đích tương ứng của cá nhân hay nói cách khác là cơ chế thoả mãn nhu cầu của cá nhân “được khởi động” bởi “sự nỗ lực

ý chí” của cá nhân. Về nguyên tắc, cơ chế xác định (quy định) trước và hiện thực hoá (thực hiện) mục đích đã đặt ra cũng đặc trưng cho hoạt động của các cơ quan nhà nước, những người có chức vụ, quyền hạn và những người được trao những thẩm quyền nhất định trong việc thực hiện chức năng xã hội nhất định. Đồng thời, mục đích đã được xác định (quy định) trước đối với các cơ quan nhà nước, những người có chức vụ, quyền hạn, các cán bộ, công chức, viên chức nhằm thoả mãn các nhu cầu của xã hội, của Nhà nước và của cá nhân có thể rất đa dạng, còn việc hiện thực hoá mục đích đó là quá trình lâu dài, phức tạp và không đồng nhất. Tính chất và nội dung của mục đích do tổng thể các tình tiết khác nhau như tình hình tội phạm, tính chất và mức độ nghiêm khắc của chính sách hình sự, các nguồn lực vật chất được bảo đảm cũng như các phương tiện và khả năng hiện có của xã hội trong đấu tranh chống tội phạm nói chung, các loại tội và tội cụ thể nói riêng xác định (quyết định).

Theo những căn cứ khác nhau, mục đích được phân thành mục đích xa và mục đích gần, mục đích chung và mục đích riêng, mục đích cụ thể và mục đích tổng quát... Theo cách phân loại này thì trong cơ chế tác động của pháp luật hình sự, tùy thuộc vào tính nhất quán của quá trình hiện thực hoá (thực hiện), mục đích được phân thành mục đích gần, mục đích trung gian và mục đích xa; còn tùy thuộc vào “dung lượng” nội dung, mục đích được phân thành mục đích chung (liên kết) của pháp luật hình sự và mục đích của từng chế định hợp thành pháp luật hình sự. Cũng có thể có các cách phân loại khác.

Vai trò “động lực” của các mục đích tác động của pháp luật hình sự tùy thuộc vào tính có cơ sở và tính chính xác của việc xác định (quy định) những mục đích đó trong pháp luật hình sự, đồng thời tùy thuộc vào tính chất của môi trường hợp áp dụng pháp luật hình sự và tùy thuộc vào các nguồn lực được bảo đảm cũng như kỹ năng tổ chức áp dụng pháp luật hình sự

trên thực tế. Điều quan trọng là làm sao để xác định (quy định) trước trong pháp luật hình sự một hệ thống nhất quán các mục đích của pháp luật hình sự nhằm bảo đảm tính đúng đắn và tính chính xác về hoạt động của các chủ thể xây dựng pháp luật hình sự và của các chủ thể áp dụng pháp luật hình sự. Để thực hiện được điều đó, thiết nghĩ, nhà làm luật cần phải xác định (quy định) ngay trong pháp luật hình sự một hệ thống mục đích dưới dạng “cây mục đích”, theo đó nhiệm vụ và mục đích chung (liên kết) của pháp luật hình sự là “thân cây”, còn các nhánh cây là nhiệm vụ và mục đích của các chế định pháp luật hình sự quan trọng, chẳng hạn như các chế định trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, hình phạt, miễn hình phạt, các biện pháp tư pháp... phù hợp với nhiệm vụ và mục đích chung (liên kết) của pháp luật hình sự. Như vậy, không phải đối với bất kỳ chế định nào của pháp luật hình sự, nhà làm luật cũng phải xác định (quy định) trước mục đích của nó. Về mặt pháp luật, mục đích có thể được xác định (quy định) trước dưới nhiều hình thức khác nhau như thể hiện một cách trực tiếp mục đích quan trọng nhất trong các quy phạm riêng biệt; thể hiện một cách gián tiếp trong các quy phạm của chế định pháp luật hình sự tương ứng. Đối với những mục đích không bắt buộc phải xác định (quy định) trước, chúng cần được nghiên cứu, phân biệt khi hiện thực hoá (thực hiện) vì chúng có vai trò quan trọng đối với thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự. Trong khoa học luật hình sự Liên Xô trước đây, một số nhà luật học đã phân biệt một cách có cơ sở những mục đích đó, chẳng hạn như phân biệt mục đích của hình phạt với mục đích của quyết định hình phạt², mục đích của quy phạm pháp luật hình sự quy định nguy cơ bị áp dụng hình phạt với mục đích của áp dụng

hình phạt trên thực tế³. Mục đích của quy phạm pháp luật hình sự cụ thể được xác định (quy định) trước phải phù hợp với mục đích chung (liên kết) của pháp luật hình sự và với mục đích của chế định pháp luật hình sự tương ứng vốn có độ phủ rộng hơn và có dung lượng lớn hơn.

Với tư cách là mục đích của giai đoạn tác động của pháp luật hình sự, mục đích của quy phạm pháp luật hình sự cụ thể ở phương diện nhất định được sử dụng làm phương tiện hiện thực hoá (thực hiện) mục đích của chế định pháp luật hình sự tương ứng. Trong một tổng thể, mục đích của quy phạm pháp luật hình sự cụ thể và mục đích của chế định pháp luật hình sự tương ứng đều hướng vào thực hiện nhiệm vụ và hiện thực hoá (thực hiện) mục đích chung (liên kết) của sự tác động của pháp luật hình sự. Với tất cả các phương tiện và phương thức tác động của pháp luật hình sự được huy động, “cây mục đích” mang lại những kết quả phong phú.

Vấn đề về xác định (quy định) trước mục đích tác động của pháp luật hình sự, như đã nhấn mạnh cũng đã được nhà làm luật nước ta điều chỉnh ở mức độ hạn chế tại một số điều luật của BLHS hiện hành, chẳng hạn như tại Điều 1 về “Nhiệm vụ của Bộ luật Hình sự”, Điều 31 về “Mục đích của hình phạt”, khoản 1 Điều 90 về “Nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội”... Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng, trong BLHS hiện hành của nước ta, vấn đề về xác định (quy định) trước mục đích tác động của pháp luật hình sự được nhà làm luật Việt Nam giải quyết chưa thật đầy đủ, thấu đáo, phù hợp, nhất quán và thống nhất. Chẳng hạn, nhà làm luật Việt Nam đã không đúng khi không xác định (quy định) trước mục đích chung (mục đích liên kết) của sự tác động của pháp luật hình sự, hoặc như không xác định (quy định) trước mục đích của áp dụng trách nhiệm hình sự vốn có vai trò quyết định xu hướng, tính

² Osipov P.P., *Cơ sở lý luận của việc quy định và áp dụng các chế tài hình sự*, Đại học Tổng hợp Leningrad, Leningrad, 1976, tr.136.

³ Nhikiphorov B.S., “Hình phạt và mục đích của hình phạt”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 9/1981.

chất và nội dung của BLHS cũng như của thực tiễn áp dụng nó. Cần lưu ý rằng, các nhiệm vụ được ghi nhận tại Điều 1 BLHS hiện hành như “Bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ quyền bình đẳng giữa đồng bào các dân tộc, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, tổ chức, bảo vệ trật tự pháp luật, chống mọi hành vi phạm tội; giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm”, cũng chỉ là những nhiệm vụ được đặt ra đối với văn bản quy phạm - BLHS cũng như đối với nhà làm luật. Kết quả giải thích ngữ nghĩa của các thuật ngữ được ghi nhận tại Điều 1 BLHS năm 2015 cho phép kết luận rằng, những nhiệm vụ được liệt kê tại điều luật này không được xác định (quy định) trước cho các chủ thể áp dụng pháp luật hình sự. Những nhiệm vụ đó cũng không được đặt ra đối với các quy phạm và chế định thuộc các nguồn khác của pháp luật hình sự như các quy định của Hiến pháp Việt Nam năm 2013, các nguyên tắc và quy phạm pháp luật quốc tế có tính chất pháp luật hình sự. “Nhiệm vụ của Bộ luật Hình sự” được ghi nhận tại Điều 1 của văn bản pháp luật nói trên hoá ra chỉ là nhiệm vụ của văn bản quy phạm pháp luật - BLHS, được sử dụng cho “nội bộ” BLHS, được nhà làm luật quy định cho chính BLHS và xét về thực chất, chúng là “vật tự thân” không hơn, không kém. Trong khi đó, nhiệm vụ và mục đích của pháp luật hình sự, cần phải là “vật đối với chúng ta”. Điều đó có nghĩa là nhiệm vụ và mục đích của BLHS cần xác định tính chất và nội dung của toàn bộ hoạt động pháp luật hình sự không chỉ trong lĩnh vực xây dựng pháp luật hình sự mà còn cả trong lĩnh vực áp dụng pháp luật hình sự.

Nhìn từ góc độ nhiệm vụ được xác định (quy định) trước tại Điều 1 BLHS năm 2015, có thể thấy còn thiếu vắng một số nhiệm vụ quan trọng mà về mặt thực tế đã và đang được giải quyết trong quá trình điều chỉnh pháp luật hình sự như nhiệm

vụ điều chỉnh các quan hệ xã hội (các hành vi), thiết lập công bằng xã hội, bảo vệ hoà bình và an ninh nhân loại mà sự cần thiết phải xác định (quy định) trước trong pháp luật hình sự cũng đã được nhiều nhà luật học nêu ra trong khoa học luật hình sự. Một trong những hạn chế của BLHS hiện hành là không xác định (quy định) trước mục đích của chế định trách nhiệm hình sự dẫn đến sự thiếu thống nhất trong nhận thức lý luận cũng như trong thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự. Chẳng hạn, về mặt lý luận, một số nhà luật học đã chỉ ra tính phái sinh trong mục đích của trách nhiệm hình sự từ mục đích của trách nhiệm pháp lý mà theo họ gồm bảo vệ trật tự pháp luật và giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật (cải tạo và giáo dục) - “làm biến đổi về tâm lý - đạo đức trong nhận thức (ý thức) của người vi phạm pháp luật”⁴, trong khi một số nhà luật học khác lại nhấn mạnh tính phái sinh trong mục đích của trách nhiệm hình sự từ nhiệm vụ của pháp luật hình sự đã được quy định trong BLHS⁵. Theo “cách tiếp cận tương tự”, một số nhà luật học tìm kiếm mục đích của trách nhiệm hình sự ở những chế định có liên quan trực tiếp của pháp luật hình sự, chẳng hạn như chế định hình phạt và cho rằng, “trách nhiệm hình sự và hình phạt có cùng mục đích, mặc dù BLHS chỉ quy định mục đích của hình phạt”⁶. Tuy nhiên, nhiều nhà luật học không chia sẻ quan điểm trên đây khi cho rằng, “trách nhiệm hình sự và hình phạt là hai hiện tượng khác nhau, vì vậy nhiệm vụ và mục đích được đặt ra đối với chúng không hoàn toàn giống nhau”⁷.

⁴ Samoshenko I.S., Farukshin M.Kh., *Trách nhiệm theo pháp luật hình sự Xô-Việt*, Nxb. Pháp lý, Mátxcova, 1971, tr.108.

⁵ Beljaev N.A., Glinstin V.K., Orekhov V.V., (Đồng chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. Pháp lý, Mátxcova, 1992, tr.108.

⁶ Zdravomyslov B.V., (Chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Liên bang Nga*, Nxb. Pháp lý, Mátxcova, 1996, tr.70.

⁷ Prokhorov V.S., Kropachjev N.M., Tarabaghaev A.N., *Cơ chế điều chỉnh pháp luật hình sự: Quy phạm, quan hệ pháp luật, trách nhiệm*, Krasnojarsk, 1989, tr.156.

Việc sử dụng phương pháp “vay mượn” mục đích để khắc phục hạn chế của việc không xác định (quy định) trước mục đích của trách nhiệm hình sự để rồi đồng nhất mục đích của trách nhiệm hình sự với mục đích của hình phạt và với nhiệm vụ của pháp luật hình sự, thiết nghĩ là không thật chính xác. Vấn đề là ở chỗ, trách nhiệm hình sự là loại hiện tượng khác, có độ phủ rộng hơn và nội dung lớn hơn so với hình phạt. Trách nhiệm hình sự được hiện thực hoá (thực hiện) có thể kèm theo hình phạt, nhưng có thể không kèm theo hình phạt. Mục đích được đặt ra đối với chế định trách nhiệm hình sự và đối với chế định hình phạt rõ ràng là không hoàn toàn giống nhau. Mục đích của cái chung (ở đây là của trách nhiệm hình sự) có thể đồng thời là mục đích của cái riêng (ở đây là của hình phạt), nhưng mục đích của cái riêng (hình phạt) không bắt buộc là mục đích của cái chung (trách nhiệm hình sự). Đồng thời, việc chỉ xác định (quy định) trước mục đích của trách nhiệm hình sự, về nguyên tắc không cho phép giải quyết hết tất cả các khía cạnh của vấn đề mục đích của pháp luật hình sự bởi trong pháp luật hình sự có sự tồn tại của một số chế định, chẳng hạn như miễn trách nhiệm hình sự mà mục đích của nó không đồng nhất với mục đích của chế định trách nhiệm hình sự. Để vấn đề mục đích của pháp luật hình sự được giải quyết một cách nhất quán, phù hợp với những luận điểm nêu trên, tại Điều 1 BLHS năm 2015, nhà làm luật Việt Nam cần xác định (quy định) trước mục đích chung (liên kết) của sự tác động của pháp luật hình sự mà các chế định trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự và các chế định khác của pháp luật hình sự cần phải “hoạt động” trên nền tảng của mục đích chung (liên kết) đó. Những mục đích nói trên sẽ được hiện thực hoá (thực hiện) đầy đủ hơn thông qua việc truy cứu trách nhiệm hình sự mà trong một số trường hợp có áp dụng hình phạt, còn trong một số trường hợp khác, không áp dụng hình phạt. Bản chất pháp lý của chế định miễn trách nhiệm hình sự và quy chế pháp lý

của những người được miễn trách nhiệm hình sự cũng sẽ được xác định một cách đầy đủ và chuẩn xác hơn.

Từ những điều vừa trình bày trên đây, có thể thấy Điều 1 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cần được tiếp tục sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 1. Nhiệm vụ và mục đích của pháp luật hình sự và của thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự

1. *Pháp luật hình sự và thực tiễn áp dụng pháp luật hình có nhiệm vụ:*

a) *Bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh của đất nước, chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền con người, quyền công dân, quyền bình đẳng giữa đồng bào các dân tộc, lợi ích của Nhà nước, tổ chức, trật tự pháp luật, hoà bình và an ninh nhân loại khỏi sự xâm phạm của tội phạm;*

b) *Điều chỉnh các quan hệ xã hội mang tính chất pháp lý hình sự nảy sinh từ việc thực hiện tội phạm;*

c) *Xây dựng các quy phạm pháp luật hình sự, các chế định pháp luật hình sự cần thiết cho hoạt động có hiệu quả của các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong việc bảo vệ lợi ích nhà nước, tổ chức và cá nhân khỏi sự xâm phạm của tội phạm, cho sự tác động một cách công bằng và không tránh khỏi của pháp luật hình sự đối với người đã thực hiện tội phạm.*

2. *Việc giải quyết những nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều luật này nhằm mục đích thiết lập công bằng xã hội, củng cố pháp chế và trật tự pháp luật, phòng ngừa tội phạm, giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật.*

3. *Để thực hiện những nhiệm vụ và mục đích trên đây, pháp luật hình sự quy định cơ sở và nguyên tắc của trách nhiệm hình sự, xác định hành vi nguy hiểm nào của cá nhân hoặc pháp nhân thương mại bị coi là tội phạm, biện pháp tác động nào của pháp luật hình sự có thể được áp dụng đối với người hoặc pháp nhân thương mại thực hiện hành vi đó.”*

Các nhiệm vụ và mục đích của việc áp dụng một số chế định và quy phạm pháp luật hình sự phải phù hợp với những nhiệm vụ và mục đích chung (liên kết) của pháp

luật hình sự đã được xác định (quy định) trước trong BLHS. Tuy nhiên, ngoài mục đích của hình phạt - chế định quan trọng của pháp luật hình sự, nhà làm luật nước ta không quy định mục đích của bất kỳ chế định quan trọng nào khác của pháp luật hình sự. Thêm nữa, mục đích của hình phạt được quy định với nội dung chưa thật đầy đủ, thậm chí chưa thật chuẩn xác⁸. Cụ thể là, tại Điều 31 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), nhà làm luật chỉ mới quy định được mục đích giáo dục người, pháp nhân thương mại phạm tội ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống; giáo dục người, pháp nhân thương mại khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm và chưa quy định các mục đích: Thiết lập công bằng xã hội, củng cố pháp chế và trật tự pháp luật. Đặc biệt, nhà làm luật nước ta có sự nhầm lẫn đáng tiếc khi xác định (quy định) trừng trị là một trong những mục đích của hình phạt. Sự khẳng định của nhà làm luật về sự trừng trị như là một trong những mục đích của hình phạt và sự xác định (quy định) trước một cách không đầy đủ và chuẩn xác mục đích của hình phạt dẫn đến thực trạng nhận thức trong lý luận và xác định trên thực tế rất khác nhau về mục đích không chỉ của chế định hình phạt mà còn của cả các chế định khác của pháp luật hình sự. Xét về mặt lý luận và pháp luật, việc coi mục đích của hình phạt (đã được quy định tại Điều luật nói trên của BLHS năm 2015) đồng thời là mục đích của trách nhiệm hình sự và của tất cả các biện pháp tác động khác của pháp luật hình sự, thiết nghĩ là không thật chuẩn xác. Đồng thời, việc chỉ coi hình phạt là phương tiện hiện thực hoá (thực hiện) nhiệm vụ đã ghi nhận tại Điều 1 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), thiết nghĩ cũng không thật chuẩn xác khi trong BLHS hiện hành, nhà làm luật không chỉ “quy định tội phạm và hình phạt” mà còn quy định cả các biện pháp tác động khác của pháp luật hình sự

như khiển trách (Điều 93); hoà giải tại cộng đồng (Điều 94); giáo dục tại xã, phường, thị trấn (Điều 95); biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng áp dụng đối với người dưới 18 tuổi phạm tội (Điều 96); án treo (Điều 65); miễn trách nhiệm hình sự (Điều 29); miễn hình phạt (Điều 59); các biện pháp tư pháp (Chương VII) của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)... Thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự ở nước ta trong thời gian qua cũng cho thấy, các biện pháp tác động khác (ngoài các biện pháp trách nhiệm hình sự) của pháp luật hình sự, đặc biệt là án treo được áp dụng ngày càng nhiều hơn. Mặc dù “được nhìn nhận” là phương tiện “chủ yếu” của sự tác động của pháp luật hình sự, song hình phạt quả thật không còn là “liều thuốc vạn năng” đối với tội phạm và người phạm tội. Hiện nay, các biện pháp tác động khác của pháp luật hình sự đang trở thành phương tiện “lựa chọn” với hình phạt - biện pháp tác động có tính chất nghiêm khắc nhất và không phải lúc nào cũng có hiệu quả. Thế nhưng, trong BLHS hiện hành, mục đích của một số chế định quan trọng như “Miễn trách nhiệm hình sự”, “Miễn hình phạt”, “Án treo”, “Các biện pháp tư pháp”... hoặc không được xác định (quy định) trước hoặc được xác định (quy định) trước thông qua mục đích của hình phạt như là mục đích phái sinh của nó. Cần lưu ý rằng, mục đích của hình phạt - dù là của một trong những chế định quan trọng của pháp luật hình sự cũng không thể đồng thời là mục đích của các chế định khác của pháp luật hình sự. Chẳng hạn, mục đích của án treo không hoàn toàn giống như mục đích của hình phạt hoặc của miễn chấp hành hình phạt; các mục đích của hình phạt, của giảm mức hình phạt đã tuyên, của trách nhiệm hình sự và của miễn trách nhiệm hình sự không hoàn toàn giống nhau. Việc không xác định (quy định) trước một cách rõ ràng nhiệm vụ và mục đích của sự tác động của pháp luật hình sự dẫn đến thực trạng là xác định không đúng hoặc không chú ý đến mục đích khi áp dụng các biện pháp tác động của pháp luật hình sự trong

⁸ Hồ Sỹ Sơn, “Sự trừng trị trong luật hình sự”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 6/2020, tr.20-24.

thực tiễn xét xử hình sự mà hậu quả là làm giảm tính hiệu quả của việc áp dụng một số biện pháp tác động của pháp luật hình sự, đơn cử như “Bắt buộc chữa bệnh” đã được ghi nhận tại Điều 49 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do vậy, nội dung Điều 31 của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) về mục đích của hình phạt, cần tiếp tục được hoàn thiện theo hướng ghi nhận: “*Hình phạt có mục đích bảo đảm công lý, công bằng xã hội và phòng ngừa tội phạm*”. Đồng thời, cần bổ sung mục đích của biện pháp bắt buộc chữa bệnh đã được ghi nhận tại Điều 49 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là “*Nhằm chữa trị hoặc cải thiện tình trạng tâm thần của những người được nêu tại các khoản 1, 2, 3 Điều luật này và phòng ngừa thực hiện mới những hành vi mà Bộ luật Hình sự đã ngăn cấm*”.

Và cũng sẽ là hợp lý và hữu ích nếu trong quá trình hoàn thiện pháp luật hình sự, nhà làm luật nước ta xác định (quy định) trước trong BLHS hiện hành mục đích của một số chế định quan trọng của pháp luật hình sự như trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, quyết định hình phạt, miễn hình phạt, giảm mức hình phạt đã tuyên, án treo...

3. Kết luận

Mục đích tác động của pháp luật hình sự cũng như việc xác định (quy định) trước trong BLHS mục đích tác động của pháp luật hình sự có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc bảo đảm hiệu quả của cơ chế tác động của pháp luật hình sự. Mặc dù vậy, về mặt lý luận, mục đích tác động của pháp luật hình sự vẫn còn là “vùng trũng”; nhiều khía cạnh lý luận hoặc chưa được đề cập nghiên cứu hoặc đã được đề cập nghiên cứu nhưng chưa thật đầy đủ, toàn diện, sâu sắc và hệ thống. Sự điều chỉnh pháp luật hình sự (cả ở phương diện xây dựng pháp luật hình sự, cả ở phương diện áp dụng pháp luật hình sự) đối với vấn đề về mục đích tác động của pháp luật hình sự, vì vậy cũng còn phiến diện, chưa thật đầy đủ, chưa thật logic và hệ thống. Những thực trạng nói trên đã, đang và

sẽ ảnh hưởng tiêu cực không nhỏ đến việc áp dụng các biện pháp tác động của pháp luật hình sự trên thực tế, làm giảm vai trò và giá trị của các biện pháp tác động của pháp luật hình sự nói chung và của từng biện pháp tác động cụ thể của pháp luật hình sự nói riêng. Tăng cường nghiên cứu mục đích tác động của pháp luật hình sự, xác định (quy định) trước mục đích tác động của pháp luật hình sự nói chung và của một số chế định quan trọng của pháp luật hình sự nói riêng trong BLHS là nhu cầu cấp thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn to lớn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Sỹ Sơn, “Bàn về khái niệm, bản chất, nội dung và giới hạn của trách nhiệm hình sự”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 6/2010;
2. Hồ Sỹ Sơn, “Sự trùng trị trong Luật hình sự”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 6/2020;
3. Hồ Sỹ Sơn, “Cơ chế tác động của pháp luật hình sự”, *Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội*, số 02/2020;
4. Hồ Sỹ Sơn, “Giới hạn và các giai đoạn tác động của pháp luật hình sự”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 10/2021;
5. Hồ Sỹ Sơn, “Nội dung và hình thức tác động của pháp luật hình sự”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 10/2022;
6. Nhikiphorov B.S., “Hình phạt và mục đích của hình phạt”, *Tạp chí Nhà nước và pháp luật*, số 9/198;
7. Samoshenko I.S., Farukshin M.Kh., *Trách nhiệm theo pháp luật hình sự Xô-Việt*, Nxb. Pháp lý, Mátxcova, 1971;
8. Beljaev N.A., Glinstin V.K., Orekhov V.V (Đồng chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự trong giai đoạn hiện nay*, Nxb. Pháp lý, Mátxcova, 1992.
9. Zdravomyslov B.V., (Chủ biên), *Giáo trình Luật hình sự Liên bang Nga*, Nxb. Pháp lý, Mátxcova, 1996.
10. Prokhorov V.S., Kropachjev N.M., Tarabaghaev A.N., *Cơ chế điều chỉnh pháp luật hình sự: Quy phạm, quan hệ pháp luật, trách nhiệm*, Krasnojask, 1989.